

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HS-ST
Ngày 13-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
 - **Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.
 - **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Hoàng Thị Thanh.
Ông Nguyễn Tiến Tịnh.
- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Huệ – Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên toà:** Ông Thái Lê Anh T – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh ngày 20/8/1988 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã Tuy Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 6, xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thế Th (đã chết) và bà Vũ Thị H, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ Đoàn Thị D, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2023; Tiền án: không; Tiền sự: không. Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2015/HSST ngày 28/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng) tuyên phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 03/8/2019 chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/8/2025 chuyển tạm giam ngày 30/8/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đắk Mil (cơ sở 1 xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng) thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Lâm Đồng đến nay – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/8/2025, Trần Minh T (sinh ngày 20/8/1988, trú tại thôn S, xã Đức A, tỉnh Lâm Đồng) sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, gắn sim số 0373.777.899 liên lạc với một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì người này đồng ý và hẹn giao ma túy tại xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng. Đến 09 giờ cùng ngày, T đi xe buýt từ xã Đức An, tỉnh Lâm Đồng đến khu vực đầu đường Hoàng Diệu (giao với đường Nguyễn Tất Thành) thuộc thôn 4, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, T gặp đưa tiền cho người đàn ông và nhận 01 túi zipper chỉ đỏ được dán xung quanh bằng băng keo đen, bên trong chứa ma túy, T cầm bằng tay phải rồi đi bộ ra hướng Quốc lộ 14 để bắt xe buýt đi về. Đến 10 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Công an xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật (được niêm phong theo quy định của pháp luật). Tại cơ quan điều tra, Trần Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan CSĐT Công an xã Đăk Mil, tỉnh Lâm Đồng tiến hành lập biên bản tiếp bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) túi zipper chỉ đỏ, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy); 01 (một) đoạn băng keo màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen gắn sim số 0373.777.899.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Trần Minh T dương tính với chất ma túy (Methamphetamine) trong cơ thể.

Tại kết luận giám định số: 384/KL-KTHS ngày 28/8/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận: Mẫu tinh thể (M) đựng trong túi zipper được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,8936 gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC,STT: 247, Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT – VKS – KV8, ngày 05/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo Trần Minh

T từ 03(ba) năm đến 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,8377 gam ma túy, là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 túi zipper chỉ đỏ; 01 đoạn băng keo màu đen và sim số 0373.777.899 do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Đối với đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo Trần Minh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bị cáo Trần Minh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (căn cứ kết quả xét nghiệm dương tính), quá trình điều tra xác định Trần Minh T không thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) nên không có căn cứ xử lý về tội sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Minh T theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai

của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

HĐXX đã có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 10 giờ ngày 21/8/2025, tại thôn 4, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng. Công an xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng bắt quả tang Trần Minh T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,8936 gam ma túy, là Methamphetamine, mục đích sử dụng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là loại độc dược do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển...trái phép các chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vì nhu cầu nghiện của bản thân dẫn đến phạm tội. Vì vậy, vào lúc 10 giờ 00 phút, ngày 21/8/2025, tại thôn 4, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng bị cáo đã có hành vi cố ý tàng trữ trái phép 0,8936 gam ma túy, là Methamphetamine với mục đích để sử dụng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an ninh tại địa phương, đồng thời đây cũng là tiền đề phát sinh các tệ nạn xã hội khác; do đó cần xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về nhân thân bị cáo: Xét về nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy: Bị cáo Trần Minh T có nhân thân xấu. Tại bản án hình sự sơ thẩm số:

43/2015/HSST ngày 28/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng) tuyên phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 03/8/2019 chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xoá án tích).

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 03 (ba) đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

HĐXX xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề ra là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Công văn số 1125/HC-TTLT-CNKVĐS phúc đáp công văn số 760/CV-CAX ngày 02/10/2025 về việc yêu cầu cung cấp thông tin tài liệu là QSDĐ mang tên ông Trần Minh T, tỉnh Lâm Đồng. Qua kiểm tra hồ sơ địa chính hiện có, Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai khu vực Đắk Song không có thông tin liên quan đến cá nhân nêu trên nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo Trần Minh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bị cáo Trần Minh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (căn cứ kết quả xét nghiệm dương tính), quá trình điều tra xác định Trần Minh T không thuộc trường hợp nào quy định tại khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) nên không có căn cứ xử lý về tội sử dụng trái phép chất ma túy. Công an xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Minh T theo quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án: HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,8377 gam Methamphetamine, hoàn lại sau giám định được niêm phong theo bản kết luận giám định số: 384/KL-KTHS ngày 28/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng là ma túy, dạng MethamPhetamine là vật loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 túi zipper chỉ đỏ; 01 đoạn băng keo màu đen và sim số 0373.777.899 do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[9] Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Trần Minh T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/8/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Tịch thu tiêu huỷ: Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất nhà nước cấm lưu hành: 0,8377 gam ma túy Methamphetamine, hoàn lại sau giám định được niêm phong theo bản kết luận giám định số: 384/KL-KTHS ngày 28/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 túi zipper chỉ đỏ; 01 băng keo màu đen và sim số 0373.777.899 do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng Thi hành án hình sự khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn Thi hành án: Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ sở giam giữ Phân trại tạm giam Đắc Mil
(Cơ sở 1, xã Thuận An, tỉnh Lâm Đồng) thuộc trại
Tạm giam số 2 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ